TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tú, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Ngọc T**.

Địa chỉ: Số nhà 68, khu II, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Quách Thái B**.

Địa chỉ: Số nhà 01, ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Quách Thái B công nhận quan hệ giữa anh, chị không phải là quan hệ vợ chồng.

2.2. Về con chung:

- Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Quách Thái B thống nhất giao con tên Quách Bảo N, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2003 và Quách Thái M, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2009 cho chị Lâm Thị Ngọc T nuôi dưỡng đến tròn 18 (Mười tám) tuổi.

- Anh Quách Thái B không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Quách Thái B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Quách Thái B thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm Thị Ngọc T đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004349 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Lâm